**[5 VÍ DỤ SƠ ĐỒ USE CASE MÀ BA CÓ THỂ SỬ DỤNG]**

Hôm trước mình chia sẻ nội dung về Use Case thấy khá nhiều bạn vẫn còn vướng mắc về nội dung này. Bên dưới đây là một vài ví dụ cụ thể về sơ đồ Use Case để giúp các bạn nắm vững và hiểu rõ hơn nha.

**1. Retail use case diagram**

Ví dụ về sơ đồ Use case này mô tả các chức năng nội bộ và tương tác của nhân viên trong một hệ thống bán lẻ.

Nó có các chức năng hệ thống cơ bản được biểu thị bằng các hộp phối hợp màu để biểu thị các trường hợp sử dụng dựa trên vai trò của người dùng. Sơ đồ trường hợp sử dụng như thế này có thể hữu ích cho các cửa hàng bán lẻ có hệ thống thương mại điện tử B2C.

**2. Restaurant use case diagram**

Trong ví dụ này, các hoạt động hàng ngày của nhà hàng đóng vai trò là hệ thống, nhân viên đại diện cho các tác nhân và nhiệm vụ của họ là các Use case.

Sơ đồ Use case này có thể đặc biệt hữu ích cho các nhà hàng hoặc chuỗi thức ăn nhanh về mặt hệ thống hóa các quy trình thông thường và trình bày các hoạt động hàng ngày cho nhân viên theo cách đơn giản và có trật tự hơn.

**3. Travel use case diagram**

Dưới đây là sơ đồ Use case vạch ra cách các loại người dùng khác nhau có thể tương tác với trang web hoặc ứng dụng đặt phòng du lịch.

Mẫu này bao gồm các trường hợp sử dụng mở rộng được đánh dấu bằng các đường chấm và mũi tên thay vì các đường đơn giản. Nó có thể được thu nhỏ hoặc tăng lên cho các khách sạn, hãng hàng không và các hệ thống đặt chỗ du lịch khác.

**4. Banking use case diagram**

Được thiết kế cho các hệ thống máy rút tiền tự động (ATM), sơ đồ trường hợp sử dụng này mô tả các loại giao dịch khác nhau dưới dạng các trường hợp sử dụng.

Vì ví dụ này rất đơn giản và chỉ chứa các yếu tố cần thiết nên nó có thể được điều chỉnh cho các hệ thống ngân hàng khác như ngân hàng chi nhánh hoặc ngân hàng trực tuyến.

**5. Consumer electronics store use case diagram**

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, ví dụ về sơ đồ trường hợp sử dụng này minh họa cách các nhóm quản lý và bán hàng có thể sử dụng hệ thống bán lẻ để thực hiện các nhiệm vụ.

Nó có thể được áp dụng cho các hệ thống bán lẻ điện tử tiêu dùng và thiết bị gia dụng, hàng tiêu dùng nhanh và các lĩnh vực bán lẻ khác.

**Các câu hỏi hay gặp**

Những gì được bao gồm và không được bao gồm trong sơ đồ ca sử dụng?

Sơ đồ Use case mô tả mối quan hệ giữa người dùng, hệ thống và các use case của nó. Họ không cần phải đi sâu vào chi tiết và giải thích hệ thống hoạt động như thế nào trong nội bộ. Dưới đây là hướng dẫn về những gì cần bao gồm và những gì không nên bao gồm trong sơ đồ trường hợp sử dụng của bạn:

Những gì cần bao gồm:

* Ai đang sử dụng hệ thống
* Người dùng sẽ sử dụng hệ thống như thế nào
* Mục tiêu của người dùng là gì
* Những bước người dùng thực hiện để hoàn thành một nhiệm vụ
* Cách hệ thống phản ứng với một hành động cụ thể

Những gì không bao gồm:

* Thứ tự thực hiện các bước
* Chi tiết về giao diện người dùng
* Ngôn ngữ lập trình

Làm thế nào để bạn viết một sơ đồ Use case?

Để xây dựng bản vẽ Use Case, bạn có thể tuân theo các bước sau đây:

* Xác định các Use Case chính: Đầu tiên, xác định các Use Case chính trong hệ thống. Đây là những Use Case quan trọng nhất và mang tính cốt lõi của hệ thống. Xác định các chức năng và hoạt động chính mà hệ thống cung cấp và mô phỏng.
* Xác định tác nhân (Actors): Xác định các tác nhân liên quan đến mỗi Use Case. Tác nhân có thể là người dùng cuối, hệ thống bên ngoài, hoặc bất kỳ thực thể nào khác tương tác với hệ thống. Ghi lại các tác nhân này để hiểu rõ người hoặc thành phần nào liên quan đến mỗi Use Case.
* Vẽ biểu đồ Use Case: Sử dụng biểu đồ Use Case UML để biểu diễn các Use Case và mối quan hệ giữa chúng. Vẽ một hình chữ nhật cho mỗi Use Case, ghi tên Use Case bên trong hình chữ nhật đó. Sử dụng các mũi tên để chỉ ra mối quan hệ giữa các Use Case và tác nhân. Ví dụ, mũi tên từ tác nhân đến Use Case để chỉ tác nhân tham gia vào Use Case đó.
* Kết nối các Use Case: Sử dụng mũi tên để kết nối các Use Case với nhau. Điều này thể hiện mối quan hệ giữa các Use Case và sự tương tác giữa chúng. Ví dụ, một Use Case có thể kế thừa từ một Use Case khác, hoặc một Use Case có thể mở rộng một Use Case khác.
* Ghi chú và miêu tả: Bổ sung ghi chú và miêu tả cho mỗi Use Case để cung cấp thông tin bổ sung và giải thích chi tiết. Ghi chú có thể cung cấp thông tin về các ràng buộc, điều kiện tiền điều kiện hoặc bất kỳ thông tin nào quan trọng khác liên quan đến Use Case.
* Kiểm tra và điều chỉnh: Kiểm tra và rà soát biểu đồ Use Case để đảm bảo tính logic, đầy đủ và chính xác. Đảm bảo rằng biểu đồ Use Case phản ánh đúng yêu cầu và chức năng của hệ thống. Rà soát và điều chỉnh biểu đồ để đảm bảo nóViết một sơ đồ Use case liên quan đến việc giải cấu trúc các quy trình để tiết lộ tổng quan cơ bản về hệ thống của bạn.